

Bản án số: 43/2017/HNGĐ-ST

Ngày 14-12-2017

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh.

Ông Phạm Minh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn”;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Viết T, năm sinh: 1986

Địa chỉ: Tổ 58 phường C, quận K, TP Đà Nẵng.

- Bị đơn: Chị Trần Thu H, năm sinh 1987.

Hiện cư trú: đường J, Cesky Jiretin 43601, Cộng hòa Séc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - anh Nguyễn Viết T, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ngày 20 tháng 01 năm 2015, anh T kết hôn với chị Trần Thu H và được UBND phường C, quận K, TP Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận kết hôn. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Anh T và bà H đã chung sống với nhau tới năm 2016 thì chị H đã chuyển qua Cộng hòa Séc sinh sống và làm việc. Do thấy cuộc sống bên đó có nhiều cơ hội làm ăn nên chị H đã quyết định ở lại sinh sống tại Cộng hòa Séc cho tới nay, còn ông T thì vẫn ở Việt Nam. Việc này đã khiến cho cuộc sống vợ chồng giữa anh T và chị H trở nên bế tắc, thường xuyên cãi vã, bất đồng, khiến

cho cả hai đều cảm thấy không hạnh phúc và ngày càng phai nhạt tình cảm. Hiện cả hai không thể hòa hợp, mục đích của hôn nhân không đạt được và để các bên có thể tiếp tục xây dựng gia đình mới, bảo đảm cuộc sống hạnh phúc trong tương lai. Do vậy, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Trần Thu H.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn chị Trần Thu H: theo Bản trình bày ý kiến đề ngày 30 tháng 10 năm 2017 có xác nhận của chị Trần Thu H của Đại sứ quán Việt nam tại Cộng hòa Séc ngày 03 tháng 11 năm 2017, chị H trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của anh T như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với anh T về thời gian và nơi đăng ký kết hôn. Năm 2016 chị H sang định cư, làm việc tại Cộng hòa Séc và không có ý định quay về Việt Nam nên cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng, tình cảm phai nhạt. Để hai bên có thể xây dựng gia đình mới, đảm bảo cuộc sống hạnh phúc trong tương lai, chị H đồng ý yêu cầu ly hôn của anh T và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng giải quyết cho hai vợ chồng được ly hôn mới. Chị H đã nhận được toàn bộ tài liệu, chứng cứ khởi kiện do anh T gửi và do điều kiện ở xa nên chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, sớm đưa vụ án ra xét xử và xin xét xử vắng mặt chị.

- Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: chị H xác nhận không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn anh Nguyễn Viết T và bị đơn chị Trần Thu H, có địa chỉ cư trú tại đường J, Cesky Jiretin 43601, Cộng hòa Séc, nên vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu xin ly hôn có yếu tố nước ngoài của nguyên đơn anh Nguyễn Viết T và bị đơn chị Trần Thu H, theo quy định tại Điều 122 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bà Trần Thu H theo đường bưu điện; đến ngày 09/11/2017 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, nhận được Văn bản trình bày của chị H gửi cho Tòa án

có xác nhận chữ ký của chị H của Đại sứ quán Việt nam tại Cộng hòa Séc đối với yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Viết T tại Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

[3] Xét thấy bị đơn chị Trần Thu H không có mặt tại phiên tòa và có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Viết T và chị Trần Thu H thì thấy, từ năm 2016 đến nay, bà H đã định cư và sinh sống ổn định tại Cộng hòa Séc nên 02 vợ chồng không còn chung sống với nhau. Cả hai cùng xác định không còn tình cảm với nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không quan tâm đến nhau nữa nên mục đích hôn nhân của anh T và chị H không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn anh T, chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: anh T và chị H cùng xác nhận không, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nguyên đơn anh Nguyễn Viết T phải chịu, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 122, 123, 127 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 37, 40, 147, 277, 469 và điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Viết T với chị Trần Thu H.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Viết T được ly hôn với chị Trần Thu H.
2. Về án phí: Anh Nguyễn Viết T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng

án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 001203 ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Cục Thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng. Như vậy, anh Nguyễn Viết T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

3. Nguyên đơn anh Nguyễn Viết T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn chị Trần Thu H không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. Đà Nẵng;
- Cục THA DS Tp. Đà Nẵng;
- Lưu HS, TKT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Hiếu